

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TM HÙNG PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TM HÙNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG PHAT TM CONSTRUCTION
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110618367

3. Ngày thành lập: 31/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 14, Tòa nhà Việt Á, Số 9 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu
Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916569111

Fax:

Email: ctyhungphat@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đầu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (trừ đầu giá) Chi tiết: Bán lẻ mô tô, xe máy	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4543
13.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610

14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
16.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn thực phẩm khác	4632
17.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác Bán buôn dầu thô Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại Bán buôn sắt, thép Bán buôn kim loại khác Bán buôn vàng, và trang sức (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662

23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
25.	Khai thác gỗ	0220
26.	Khai thác thủy sản biển	0311
27.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
28.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
29.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
30.	Khai thác và thu gom than non	0520
31.	Khai thác dầu thô	0610
32.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
33.	Khai thác quặng sắt	0710
34.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
36.	Giáo dục nhà trẻ	8511
37.	Giáo dục mẫu giáo	8512
38.	Giáo dục tiểu học	8521
39.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
40.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
41.	Đào tạo sơ cấp	8531
42.	Đào tạo trung cấp	8532
43.	Đào tạo cao đẳng	8533
44.	Đào tạo đại học	8541
45.	Đào tạo thạc sỹ	8542
46.	Đào tạo tiến sỹ	8543
47.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
48.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

49.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ dạy về tôn giáo, các trường của các tổ chức đảng, đoàn thể)	8559
50.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
51.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
52.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
53.	Lập trình máy vi tính	6201
54.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
55.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ phần cứng; tư vấn trợ giúp khách lắp đặt phần cứng; Phân phối, lưu thông các sản phẩm phần cứng; Lắp đặt sửa chữa bảo dưỡng, bỏ hành sản phẩm phần cứng; Xuất nhập khẩu phần cứng Dịch vụ phần mềm; ịch vụ duy trì, bảo hành bảo trì, hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; Dịch vụ chuyên giao công nghệ phần mềm Dịch vụ tích hợp hệ thống Dịch vụ đảm bảo an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin, Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm Dịch vụ nội dung thông tin số Dịch vụ phân phối, phát hành sản phẩm nội dung thông tin số Dịch vụ nhập, cập nhật, tìm kiếm lưu trữ và xử lý dữ liệu Dịch vụ quản trị, duy trì, bảo dưỡng, bảo hành các sản phẩm nội dung thông tin số Dịch vụ chỉnh sửa, bổ sung tính năng, bản địa hóa các sản phẩm nội dung thông tin số Dịch vụ đào tạo từ xa, dịch vụ truyền thông được cung cấp trên môi trường mạng Đại lý dịch vụ viễn thông	6209
56.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
57.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
58.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
59.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
60.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
61.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
62.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
63.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
64.	Khai thác muối	0893
65.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910

67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
68.	Sản xuất chè	1076
69.	Sản xuất cà phê	1077
70.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
71.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
72.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
73.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
74.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
75.	In ấn	1811
76.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
77.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
78.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
79.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
80.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
81.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
82.	Sản xuất đồng hồ	2652
83.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
84.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
85.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
86.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
87.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
88.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn	5510
89.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	5610
90.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
91.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh Hoạt động sản xuất phim video Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
92.	Hoạt động hậu kỳ Chi tiết: Hoạt động sản xuất hậu kỳ phim	5912

93.	Hoạt động chiếu phim	5914
94.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
95.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
96.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
97.	Đại lý du lịch	7911
98.	Điều hành tua du lịch	7912
99.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
100.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
101.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
102.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
103.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
104.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
105.	Thu gom rác thải độc hại	3812
106.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
107.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
108.	Tái chế phế liệu	3830
109.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
110.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
111.	Xây dựng nhà không để ở	4102
112.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
113.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
114.	Xây dựng công trình điện	4221
115.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
116.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
117.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
118.	Xây dựng công trình thủy	4291
119.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
120.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
121.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
122.	Phá dỡ	4311
123.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
124.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
125.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001091019856

Địa chỉ thường trú: 139 Vĩnh Phúc 1, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 139 Vĩnh Phúc 1, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 02/07/1991 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001091019856

Địa chỉ thường trú: 139 Vĩnh Phúc 1, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 139 Vĩnh Phúc 1, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội